

Bản án số: 151/2019/HS-ST

Ngày: 25-10-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Đặng Thu Vân.

2/ Bà Trần Thị Bảo Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Duy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 129/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

NQH, sinh năm: 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: (Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không có; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NQB và bà LTL ©; chưa có vợ, con: Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 71/2013/HSST ngày 16/5/2013, Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 146/2014/HS-ST ngày 31/10/2014, Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; tổng hợp hình phạt 03 năm tù theo bản án hình sự sơ thẩm số 71/2013/HSST ngày 16/5/2013 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; buộc NQH chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 05 năm 06 tháng tù; chấp hành xong bản án ngày 07/5/2017; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/6/2008 trộm cắp tài sản, Công an Quận 8 bắt, ngày 21/01/2009 được đình chỉ điều tra bị can; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2019. (Có mặt).

Bị hại: Bà NTH, sinh năm: 1986; nơi cư trú: (HKTT: Tổ K, ấp L, xã MD, huyện HQ, tỉnh BP; chỗ ở: Số 2510/8 PTH, Phường I, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Chị NNY, sinh năm: 1998; nơi cư trú: Số 793/28/46 TSX, phường TH, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

2/ Bà HNĐ, sinh năm: 1981; HKTT: A21/2A PTH. Phường U, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 55 phút, ngày 11/01/2019; NQH sau khi gặp NNY tại Công viên Dạ Nam (Quận 8) và được NNY mời về nhà chơi thì NQH đồng ý và ngồi sau xe mô tô biển số 59H1-625.70 do NNY chở lưu thông trên đường P và khi đến trước nhà số 2352 P, Phường 6, Quận 8 thì xe của NNY chạy song song với xe của bà NTH. Lúc này NQH phát hiện bà HNĐ có đeo sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng trên cổ, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Thực hiện ý định, NQH bất ngờ dùng tay trái chồm người qua giật được sợi dây chuyền của bà HNĐ và dùng tay đập vào vai NNY nói chạy nhanh. Do NQH không đội nón bảo hiểm, sợ Cảnh sát giao thông bắt; nên khi NQH đập vào vai NNY thì NNY nghĩ là phía sau có cảnh sát giao thông, nên NNY đã tăng ga xe bỏ chạy. Bị giật dây chuyền, bà HNĐ tri hô đuổi theo và được quần chúng hỗ trợ truy đuổi. Khi xe NNY chạy đến trước nhà số 2363 P, Phường 6, Quận 8 thì bị một người đàn ông (không rõ lai lịch) đi đường dùng chân đạp ngã xe của NNY. Cùng lúc này, bà HNĐ và quần chúng đuổi kịp và bắt giữ được NQH cùng vật chứng giao Công an Phường 6, Quận 8 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó, hồ sơ chuyển đến Công an Quận 8 điều tra, xử lý.

Ngày 25/3/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận: Căn cứ giấy kết quả thử nghiệm số 14022019/01/PNJL-TNV ngày 14/02/2019 và biên bản xác nhận giá ngày 18/02/2019 của Công ty cổ phần vàng bạc đá quý Phú Nhuận (giá vàng là 2.210.000 đồng/chỉ; trọng lượng vàng mẫu là 2,146 chỉ, hàm lượng vàng 60%) có trị giá : 2,146 chỉ x 2.210.000 đồng/chỉ = 4.742.660 đồng (Bốn triệu bảy trăm bốn mươi hai ngàn sáu trăm sáu mươi đồng).

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 8, NQH khai nhận hành vi phạm tội trên.

Trách nhiệm dân sự: Công an Quận 8 đã ra quyết định trả lại sợi dây chuyền kim loại màu vàng cho bị hại và bị hại không yêu cầu bồi thường.

Vật chứng: Xe mô tô biển số 59H1-625.70, qua xác minh do bà HNĐ đứng tên chủ sở hữu. Hiện bà Diệp đã bán nhà đi khỏi địa phương. NNY khai chiếc xe trên mượn của người bạn tên Khánh (không rõ địa chỉ) tại quán cà phê khu vực Trung Sơn, Bình Chánh (không nhớ quán) vào ngày 10/01/2019, đến ngày 11/01/2019 trên đường đi đến khu vực công viên Dạ Nam, Phường 2, Quận 8 thì NNY gặp NQH và NQH được NNY chở về nhà NNY chơi và NQH đã có hành vi cướp giật tài sản của bà HNĐ. Công an Quận 8 đã đăng tin tìm chủ sở hữu chiếc xe, nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả.

Đối với NNY không liên quan đến việc NQH cướp giật tài sản, nên Công an Quận 8 không xử lý.

Bản cáo trạng số 132/CT-VKS ngày 12/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo NQH về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171, điểm h Khoản 1 Điều 52, điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo NQH mức án từ 04 (Bốn) năm đến 05 (Năm) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn phần hình phạt bổ sung cho bị cáo NQH (do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, khó thi hành).

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị không giải quyết về trách nhiệm dân sự (do bị hại không có yêu cầu) và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật (tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu đối với chiếc xe mô tô biển số 59H1-625.70 theo quy định, nếu không có người thừa nhận thì trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo NQH đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại (sợi dây chuyền vàng đeo ở cổ) vào khoảng hơn 08 giờ 55 phút, ngày 11/01/2019, tại khu vực trước nhà số 2352 P, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Tài sản mà bị cáo NQH chiếm đoạt của bị hại thuộc trường hợp tài sản có giá trị dưới 50.000.000 đồng. Do đó, với hành vi phạm tội và trị giá tài sản bị chiếm đoạt; đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo NQH đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét khi phạm tội, bị cáo đã sử dụng xe gắn máy có phân khối lớn làm phương tiện di chuyển để bất ngờ áp sát, nhanh chóng chiếm đoạt tài sản của bị hại, rồi tăng ga phóng nhanh để tẩu thoát, đe dọa đến sự an toàn về tính mạng, sức khỏe của bị hại cũng như của những người tham gia giao thông; nên theo quy định tại tiểu mục 5.3 mục 5 Phần I Thông tư liên tịch số 02/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25/12/2001 thì bị cáo đã phạm tội thuộc trường hợp “Sử dụng thủ đoạn nguy hiểm”. Đây là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Vì vậy, bị cáo NQH phải bị xét xử theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và về nhân thân: Bị cáo NQH đã bị kết án và chưa được xóa án tích, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, bị cáo có quá trình nhân thân xấu (có hành vi “Trộm cắp tài sản”, nhưng sau đó được đình chỉ điều tra). Lẽ ra, bị cáo phải biết sửa chữa lỗi lầm, tu dưỡng và phấn đấu thành công dân sống có ích cho xã hội; nhưng ngược lại, bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; điều đó thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử cũng phải lưu ý khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[7] Bản cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo NQH là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội; mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung một số tiền nhất định từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, nhưng xét thấy bị cáo NQH có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và khó thi hành; nên Hội đồng xét xử miễn cho bị cáo phần hình phạt bổ sung.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì khác; tại phiên tòa vắng mặt. Xét đây là quyền tự định đoạt, quyết định của đương sự; nên không xem xét giải quyết.

[10] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã trả lại chủ sở hữu sợi dây chuyền vàng bị chiếm đoạt là phù hợp theo quy định của pháp luật. Đối với chiếc xe mô tô biển số 59H1-625.70, hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp. Tuy nhiên, hiện tại chị NNY đang là người quản lý và sử dụng chiếc xe. Do đó, cần tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm để truy tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe trên; nếu hết thời hạn thông báo mà vẫn không có người thừa nhận hợp pháp thì trả lại cho chị NNY.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với NNY không liên quan đến hành vi phạm tội của NQH, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo NQH 04 (Bốn) năm tù, về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 11/01/2019.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo NQH.

- Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm để truy tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 59H1- 625.70, số máy: JF58E0343689, số khung: RLHJF5807EY457918; nếu hết thời hạn 01 (một) năm, mà không có người thừa nhận hợp pháp thì trả lại cho chị NNY.

(Vật chứng theo phiếu nhập kho vật chứng số 210/PNK, lập ngày 07/8/2019 của Cơ quan CSĐT Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo NQH phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày; kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa; có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình; trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Trọng Trú

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 20 tháng 9 năm 2019.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

1/

2/

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 115/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2019 đối với:

Bị cáo Trần Thanh Tuấn, sinh năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC
VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh: Bị cáo Trần Thanh Tuấn phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 03/03.

2. Về điều luật áp dụng (điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự):

Căn cứ điểm g Khoản 2 Điều 171; điểm h, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Kết quả biểu quyết : 03/03.

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh Tuấn tù,
về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 22/02/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Kết quả biểu quyết : 03/03.

4. Các vấn đề khác:

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Thanh Tuấn.

- Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Thanh Tuấn phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày; kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa; có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình; trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 03/03.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 20 tháng 9 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Trọng Trúc

HOÀI ÑOÀNG XEÙT XÕU SÔ THAÂM

**HOÀI THAÂM NHAÂN DAÂN HOÀI THAÂM NHAÂN DAÂN THAÂM
PHAÙN-CHUÛ TOÏA**

Trần Trọng Trú